

Số: /QĐ-SYT

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH****Phê duyệt điều chỉnh giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh****GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;*

*Căn cứ Hồ sơ số H06.17-250429-0009 ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Phòng khám đa khoa Sài Gòn - Vũng Tàu về việc đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Biên bản thẩm định đối với Phòng khám đa khoa Sài Gòn - Vũng Tàu ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Sở Y tế.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với trường hợp bổ sung danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh của Phòng khám đa khoa Sài Gòn - Vũng Tàu; địa chỉ: 86 Bùi Thiện Ngộ, Phường 10, thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Giấy phép hoạt động số 1189/BRVT-GPHĐ do Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 14 tháng 8 năm 2024 (theo Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Trưởng phòng Nghiệp vụ Sở Y tế, Giám đốc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Sài Gòn - Vũng Tàu, người phụ trách chuyên môn Phòng khám đa khoa Sài Gòn - Vũng Tàu và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- BHXH tỉnh;
- Giám đốc SYT;
- Các Phó Giám đốc SYT;
- Phòng KHTC SYT (đăng Website Sở Y tế);
- PYT huyện Long Đất;
- Lưu: VT, NV (0).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC****Trần Ngọc Triệu**

### Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số:       /QĐ-SYT ngày     /     /2025 của Sở Y tế)

**\* DANH MỤC KỸ THUẬT** (06 kỹ thuật – theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh)

| STT | STT<br>(cột 1) | Mã kỹ<br>thuật<br>(cột 2) | Tên chương<br>(cột 3)  | Tên kỹ thuật<br>(cột 4)                 |
|-----|----------------|---------------------------|------------------------|-----------------------------------------|
| 1.  | 5955           | 8.20                      | 08. Y HỌC CỔ<br>TRUYỀN | Xông hơi thuốc                          |
| 2.  | 6414           | 8.479                     | 08. Y HỌC CỔ<br>TRUYỀN | Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn   |
| 3.  | 6415           | 8.480                     | 08. Y HỌC CỔ<br>TRUYỀN | Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt |
| 4.  | 6416           | 8.481                     | 08. Y HỌC CỔ<br>TRUYỀN | Giác hơi điều trị các chứng đau         |
| 5.  | 6417           | 8.482                     | 08. Y HỌC CỔ<br>TRUYỀN | Giác hơi điều trị cảm cúm               |
| 6.  | 6420           | 8.485                     | 08. Y HỌC CỔ<br>TRUYỀN | Giác hơi                                |